

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 48/1998/QĐ-TTg ngày 27-2-1998 về thành lập Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế tại Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tổ chức nghiên cứu đặc khu kinh tế tại Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế tại Việt Nam do Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc phụ trách, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam Lê Xuân Trinh làm thường trực và các thành viên gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan : Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan. Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế mời một lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương tham gia với tư cách là thành viên của Tổ và các ngành liên quan tham gia nghiên cứu khi xét thấy cần thiết.

Điều 2.- Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế có nhiệm vụ nghiên cứu sự cần thiết hình thành đặc khu kinh tế tại Việt Nam; mô hình tổ chức và các chính sách áp dụng cho đặc khu kinh tế; xác định một số địa phương có đủ điều kiện hình thành đặc khu kinh tế.

Đề án đặc khu kinh tế cần được khẩn trương chuẩn bị để trình Chính phủ xem xét lần đầu vào đầu tháng 4 năm 1998.

Điều 3.- Giúp việc Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế là một bộ máy của Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam và một số chuyên viên kinh tế

và pháp luật của các Bộ, ngành do thường trực Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế mời tham gia.

Điều 4.- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính bố trí kinh phí trong nước để Tổ nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời tranh thủ dự án hợp tác với nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển đặc khu kinh tế.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Tổ nghiên cứu đặc khu kinh tế tại Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 82/1998/QĐ-TTg ngày 15-4-1998 về việc sửa đổi Điều 10 và Điều 11 Điều lệ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia

(ban hành kèm theo Quyết định số 462-TTg ngày 9-7-1996 của Thủ tướng Chính phủ).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư trong việc vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia, giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi Điều 10 và Điều 11 Điều lệ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 462-TTg ngày 9-7-1996 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Điều 10 được sửa đổi như sau:

" **Điều 10.-** Các dự án đầu tư được xem xét cho vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia phải đảm bảo các điều kiện:

1. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành;

2. Dự án đầu tư thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực và các vùng được ưu đãi theo danh mục A, B, C của Nghị định số 7/1998/NĐ-CP ngày 15-1-1998 của Chính phủ (không cần phải có giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư), chủ dự án phải có phương án vay, trả nợ được cơ quan quyết định đầu tư xác nhận;

3. Có khả năng thu hồi vốn trực tiếp;

4. Được lấy tài sản hình thành bằng vốn vay để bảo đảm nợ vay. Trong thời gian chưa trả hết nợ, chủ dự án không được chuyển nhượng, mua bán hoặc thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia".

2. Điều 11 được sửa đổi như sau:

" **Điều 11.-** Mức vốn cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia để thực hiện một dự án đầu tư tối đa không quá 70% tổng mức vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp quá mức quy định phải được Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét quyết định".

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Quản lý và

Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 83/1998/QĐ-TTg ngày 15-4-1998 về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1994;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Quy định chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn, như sau:

1. *Tiền lương:* Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban kiểm soát được xếp lương chuyên môn theo ngạch công chức thuộc bảng lương hành chính (01) ban hành kèm theo Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính

99666033